**TUẦN 27**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm**

# **SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **SỐNG GỌN GÀNG, NGĂN NẮP**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Hình thành ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Nhận ra ý nghĩa sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

2. HS:Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ ( thực hiện trong lớp).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn hoạt cảnh “Đồ dùng để ở đâu?”. GV xây dựng kịch bản của hoạt cảnh.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi xem hoạt cảnh.  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà ôn bài  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS lắng nghe và thực hiện  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS tham gia biểu diễn.  - HS chia sẻ.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt:**

# **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II**

# **ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

**TIẾT 1, 2**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng. HS đọc một đoạn hoặc một bài văn có độ dài khoảng 70 tiếng trong các văn bản đã học ở nửa đầu học kì II hoặc văn bản ngoài SGK. Tốc độ 70 tiếng/phút.

- HS đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu).

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Tiết ôn tập ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng; Đọc hiểu bài Con vỏi con voi; Luyện tập nói 3-4 câu tả con voi dựa vào bài thơ; Nghe viết Con vỏi con voi (2 khổ thơ đầu). Chúng ta cùng vào tiết ôn tập.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 15% số HS trong lớp**  - GV yêu cầu từng HS bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc, đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài thơ Con trâu đen lông mượt (9 dòng thơ đầu). Bờ tre đón khách (10 dòng đầu).  - GV yêu cầu những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Ôn luyện, củng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  \* Luyện đọc bài thơ Con vỏi con voi:  - GV đọc mẫu bài thơ Con vỏi con voi: giọng đọc vui, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm: *hiểu hết, xúm xít, bẻ “rắc ”, đi như chơi, đá sắc, rất dày, cũng nát, quạt bay, buồn một tị, đồ chơi.*  - GV yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc 5 khổ thơ.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại bài thơ - đọc nhỏ.  \* Hoàn thành các câu hỏi, bài tập.  - GV yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc nội dung luyện tập:  + HS1 (Câu 1): *Đọc các khổ thơ 2,3,4 và cho biết:*  *a. Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận nào của con voi?*  *b. Bộ phận ấy có đặc điểm gì?*  *c. Theo tác giả, vì sao bộ phận ấy có đặc điểm như vậy?*  + HS2 (Câu 2): *Đọc khổ thơ 5 và cho biết:*   1. *Theo tác giả, vì sao con voi có đuôi?*   *b. Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống ai?*  *c. Em có cách giải thích nào khác không?*  +HS3 (Câu 3): *Dựa vào bài thơ, nói 3-4 câu tả con voi?*  ***3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành***  ***Nghe – viết Con vỏi con voi 2 khổ thơ đầu.***  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ Con vỏi con voi, trao đổi cùng bạn bên cạnh, làm bài vào VBT.  - GV mời đại diện HS trình bày câu trả lời.  - GV nêu nhiệm vụ phần Nghe viết: *Nghe – viết Con vỏi con voi 2 khổ thơ đầu.*  - GV mời 1 HS đọc 2 khổ thơ đầu bài Con vỏi con voi.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: Đây là thơ 5 chữ. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng thơ cùng lùi vào  - GV yêu cầu HS gấp SGK. GV đọc thong thả từng cụm từ hoặc dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết.  - GV đọc bài chính tả lần cuối cho HS soát lại.   1. - GV đánh giá bài cho HS.   **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết ôn sau.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu nội dung bài.  *.* | - Hs quan sát tranh và TLCH  - HS thực hiện.  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - Lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận của con voi?*  *• Khổ thơ 2: nói về vòi voi.*  *• Khổ thơ 3: nói về da voi, chân voi.*  *• Khổ thơ 4: nói về tai voi, ngà voi.*  *b. Mỗi bộ phận ấy có đặc điểm:*  *• Vòi voi khoẻ, vướng cành là bẻ “rắc” .*  *• Da voi rất dày. Chân voi khoẻ, đạp gì cũng nát.*  *• Tai voi to như cái quạt. Ngà voi dài.*  *c. Theo tác giả, mỗi bộ phận có đặc điểm như vậy vì:*  *• Vòi voi phải khỏe để giúp voi bé cành lá vướng víu trong rừng, lây lối đi.*  *• Da voi phải giày, chân đạp gì cũng nát vì rừng lắm gai, lắm đá nhọn.*  *• Tai voi phải to như cái quạt vì rừng lắm ruồi, muỗi. Ngà voi dài, nhọn mới giúp voi chống được kẻ ác như thú rừng rất hung dữ, những kẻ muốn săn bắn voi.*  *+ Câu 2:*  *a. Theo tác giả, con voi có đuôi vì trpng rừng vắng vẻ, đuôi làm đồ chơi của voi, làm cho voi vui.*  *b. Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống trẻ em cũng cần đồ chơi.*  *c. Em có cách giải thích khác: cái đuôi của voi giúp voi xua đuổi ruồi muỗi.*  *+ Câu 3: Con voi có cái vòi rất dài. Nó đi trong rừng cây rậm rạp như đi chơi. Vướng cành cây là voi “bẻ rắc”. Da voi dày, dù rừng lắm gai, đá ở suối rất sắc, chân voi đạp gì cũng nát. Tai voi to như cái quạt, quạt bay ruồi muỗi. Ngà voi dài để chống kẻ ác. Đuôi voi là đồ chơi của voi.*  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS soát bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Toán: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng****:*

- So sánh được các số có ba chữ số.

- Lấy được ví dụ minh họa để so sánh.

***2. Năng lực:***

- Năng lực chung**:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Phát triển năng lực mô hình hóa Toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

***3. Phẩm chất:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV**: Tranh khởi động, bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn,…

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Trăm | Chục | Đơn vị |
|  | 🡪 |  |  |  |
|  | 🡪 |  |  |  |

**2. HS**: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5p  25p  5p | **1.Khởi động**:  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” để ôn lại cách đọc, cách viết số có ba chữ số.  - GV nhận xét, biểu dương.  - GV cho HS quan sát tranh khởi động, nhận biết bối cảnh bức tranh.  + Theo em, các bạn trong tranh đang làm gì?  + Nói cho bạn nghe suy nghĩ của mình.  - GV gợi ý HS nhận xét, dự đoán đội nào nhảy được nhiều lần hơn để dẫn chuyển vào bài mới: **So sánh số có ba chữ số** *(Tiết1)*  **2. Khám phá kiến thức**  ***a, So sánh 2 số dạng 194 và 215***  - GV gọi HS nêu vấn đề  - GV yêu cầu HS quan sát từng số  + Số 194 gồm ? trăm ? chục ? đơn vị?  + Số 215 gồm ? trăm? chục? đơn vị?  - GV cho HS viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị.  - GV hướng dẫn HS các bước so sánh 2 số  - Trước hết, ta so sánh các số trăm:  - Nhận thấy 1< 2 (hay 100 < 200)  Vậy 194 < 215 ; 215 > 194  - GV đưa ra thêm 1 số ví dụ giúp HS nắm chắc cách so sánh  + So sánh 317 và 197 ?  + So sánh 551 và 742 ?  ***b, So sánh hai số dạng 352 và 365***  - GV cho HS quan sát từng số 352 và 365  - GV yêu cầu HS viết số vào bảng trăm, chục, đơn vị .  - Sau đó thảo luận theo nhóm bàn  + Tìm cách so sánh 2 số 352 và 365 ?  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ  - GV nhận xét, kết luận  Trước hết, ta so sánh các số trăm:  3 = 3 (hay 300 = 300)  Số trăm bằng nhau, ta tiếp tục so sánh hàng chục  Nhận thấy 5< 6 (hay 50 < 60)  Vậy 352 < 365 hay 365 > 352  - GV tiếp tục đưa ra 1 số ví dụ để HS nắm chắc cách so sánh  **c, So sánh hai số dạng 899 và 897**  - GV cho HS quan sát từng số  - GV mời 2 HS lên bảng viết vào bảng số  - GV tổ chức cho HS so sánh các số trăm, chục, đơn vị.  - GV nhận xét, kết luận  Trước hết, ta so sánh các số hàng trăm:  8 = 8 (hay 800 = 800)  Số trăm bằng nhau, ta so sánh tiếp số chục: 9 = 9 (hay 90 = 90)  Số chục bằng nhau, ta so sánh tiếp số đơn vị  9 > 7. Vậy 899 > 897; 897 < 899  - GV tiếp tục đưa ra 1 số ví dụ để HS nắm chắc cách so sánh  ***d, So sánh hai số dạng 673 và 673***  - Tương tự, GV cho HS quan sát từng số viết vào bảng trăm, chục, đơn vị.  - GV nhận xét rồi kết luận  Nhận thấy: Các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau, các số đơn vị bằng nhau  Vậy 673 = 673  - GV khuyến khích HS tự nêu 1 số ví dụ về hai số bằng nhau.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Hôm nay học bài gì?  - Các em thích nhất điều gì trong tiết học hôm nay ?  - GV cho HS trao đổi theo cặp  + Viết 2 số có 3 chữ số bất kì rồi đố bạn so sánh 2 số đó?  - GV nhận xét tiết học. | - HS tự điều khiển trò chơi  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh  - HS chia sẻ cặp đôi  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  - HS nêu  - HS quan sát  - HS trả lời   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  | Trăm | Chục | Đơn vị | | 194 | 🡪 | 1 | 9 | 4 | | 215 | 🡪 | 2 | 1 | 5 |     - HS quan sát các số trăm là 1 và 2 (hay 100 và 200) rồi so sánh  - HS vận dụng cách so sánh các số trăm để so sánh  - HS quan sát  - HS viết   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  | Trăm | Chục | Đơn vị | | 352 | 🡪 | 3 | 5 | 2 | | 365 | 🡪 | 3 | 6 | 5 |   - HS thảo luận  - Đại diện nhóm chia sẻ  - HS theo dõi  - HS nhắc lại  - HS đứng tại chỗ chia sẻ ví dụ  - HS quan sát  - HS lên bảng viết   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  | Trăm | Chục | Đơn vị | | 899 | 🡪 | 8 | 9 | 9 | | 97 | 🡪 | 8 | 9 | 7 |   - HS nối tiếp nhau lên so sánh các số trăm, chục, đơn vị.  - HS chia sẻ ví dụ  - HS quan sát, viết vào bảng số   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  | Trăm | Chục | Đơn vị | | 673 | 🡪 | 6 | 7 | 3 | | 673 | 🡪 | 6 | 7 | 3 |   - HS nhắc lại  - HS nêu ví dụ.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trao đổi  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024**

**Âm nhạc:                           HÁT: TÌNH BẠN**

***Nhạc: Anh***

***Lời Việt: Lê Anh Tuấn***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát *Tình bạn.* Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát gõ đệm, vận dụng đơn giản.

- Biết vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu bài hát *Tình bạn.*

- Đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ bạn bè.

**II.CHUẨN BỊ:**

**1. GV:**  - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

  - Thực hành các kiểu gõ đệm cho bài hát

**2. HS:**  - Thanh phách, trống nhỏ...

**III**. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ Khởi động ( 8’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Kết bạn*.  - Hai nhóm tham gia, mỗi nhóm có từ 4-5 em, đứng theo hàng, người sau bám vào vai người trước. Cả 2 nhóm vừa đi theo vòng tròn vừa hát.       Hát xong, hai bạn đứng đầu hàng oẳn tù tì, người thua phải đứng vào cuối hàng bên người thắng. Cuộc chơi diễn ra tiếp tục. Sau 4 lượt chơi hàng nào có nhiều người nhất là chiến thắng.  **2. HĐ Khám phá- Luyện tập ( 25’)**  **\* Hát:*Tình bạn***  - GV cho HS xem hình ảnh và giới thiệu: Bài hát *Tình bạn* là bài hát nước ngoài - nhạc Anh, do nhạc sĩ Lê Anh Tuấn đặt lời Việt. Bài hát có giai điệu nhẹ nhàng tha thiết.  - GV cho HS nghe bài hát mẫu qua băng đĩa hoặc hát cho HS nghe.  - GV hỏi:    + Các em có thích học bài hát này không?    + Tốc độ của bài hát nhanh hay chậm?    + Trong bài hát có những hình ảnh nào?  - GV chia bài hát làm 5 câu:  + Câu 1: *Tình bạn thân bên nhau ta xây khung trời mơ ước.*  +Câu 2*: Tình bạn thân bên nhau ta luôn hướng về phía trước.*  +Câu 3: *Tình bạn vui náo nức tiếng cười.*  *+* Câu 4*: Hãy hát vang lên cho yêu đời.*  *+* Câu 5*: Sẽ mãi mang trong trái tim muôn vàn yêu thương.*  -GV hướng dẫn HS đồng thanh đọc lời ca  - GV cho đọc lời ca  và vỗ tay theo tiết tấu lời ca  - HS khởi động giọng  - GV đàn và hát mẫu từng câu một vài lần, hát nối tiếp các câu hát( theo lối móc xích)  - GV cho HS hát cả bài, kết hợp vỗ tay nhịp nhàng, thể hiện tình cảm vui tươi.  -GV nhận xét và sửa sai (nếu có).  - GV cho cả lớp hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng đệm theo phách.  - GV hướng dẫn HS tập cách lấy hơi, thể hiện tình cảm vui tươi, nhí nhảnh  *Tình bạn thân bên nhau ta xây khung trời mơ ước*   x               x              x        x                x          xxx  - GV cho HS trình bày bài hát theo nhóm, tổ hoặc cá nhân.  **3. HĐ Ứng dụng ( 2’)**  *- GV hỏi:*   + Hôm nay các em được học bài hát có tên là gì?   + Ai là tác giả của bài hát?   + Nội dung bài hát giáo dục các em điều gì?  - GV nhận xét câu trả lời của HS  - GV giáo dục HS: Qua nội dung bài hát tác giả muốn nhắc nhở chúng ta để có một tình bạn thân ái, trong sáng, mỗi người trong chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và cuộc sống.  - GV khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài hát *Tình bạn*  **3. HĐ Ứng dụng ( 2’)**  - GV chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, tích cực, sáng tạo, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và tìm một số động tác phụ họa cho bài *Tình bạn.* | - HS thực hiện chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.    - HS lắng nghe  - HS nghe, biểu lộ cảm xúc  - HS trả lời  - HS lắng nghe, thực hiện    - HS đọc lời ca  - HS đọc theo tiết tấu  - HS khởi động giọng  - HS tập hát theo hướng dẫn của GV.  - HS tập hát  - HS thực hiện  - HS nghe và ghi nhớ    - Các nhóm, tổ, cá nhân trình bày  - HS trả lời  - HS nghe.  - HS nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Đạo đức:**

|  |
| --- |
| **ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ II** |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Học sinh liên hệ bản thân đưa ra các câu chuyện, vẽ tranh về nội dung: bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình, thể hiện cảm xúc bản thân.

- Học sinh tiến bộ với nội dung các chủ đề đã học.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. *Phẩm chất:***

Chủ động được việc thực hiện các hành vi theo các chuẩn mực đã học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

1. GV:Máy chiếu, máy tính, hoa khen
2. HS:SGK, VBT đạo đức 2, giấy vẽ, bút màu,..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **28’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  -Cho HS hát  - GV giới thiệu trực tiếp tiết học hôm nay ***Đánh giá định kì giữa học kì 2***  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Nhiệm vụ 1: Kể về các việc làm của bạn và của bản thân về Bảo quản đồ dùng cá nhân**  -Cho cá nhân chia sẻ  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **Nhiệm vụ 2: Kể về các việc làm của bạn và của bản thân về Bảo quản đồ dùng gia đình**  -Cho cá nhân chia sẻ  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **Nhiệm vụ 3: Kể về các việc làm của bạn và của bản thân về Yêu quý bạn bè**  - Cho cá nhân chia sẻ  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **Nhiệm vụ 4: Kể về các việc làm của bạn và của bản thân về Thể hiện cảm xúc bản thân**  -Cho cá nhân chia sẻ  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung đã ôn tập  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn các kĩ năng  - Chuẩn bị bài sau | HS hát  -Cá nhân chia sẻ  - Nhận xét  - HS lắng nghe  - Cá nhân chia sẻ  - Nhận xét  - HS lắng nghe  - Cá nhân chia sẻ  - Nhận xét  - HS lắng nghe  -Cá nhân chia sẻ  - Nhận xét  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

# **Tiết 3, 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.

- Đọc hiểu bài Con vỏi con voi. Hiểu nghĩa của các từ ngữ. Hiểu nội dung bài: Nói về con voi trong công viên, sự liên quan của những bộ phận trên cơ thể con voi với điều kiện sống của nó. Bài thơ thể hiện tình cảm yêu quý của con voi – con vật to lớn của rừng xanh.

- Luyện tập nói 3-4 câu tả con voi dựa vào bài thơ.

- Nghe viết Con vỏi con voi (2 khổ thơ đầu).

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực: -** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**-** Có kĩ năng đọc thành tiếng, đọc thuộc lòng; nghe – viết.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:**

- SGK, bài giảng.

**b.Đối với HS:**

-SGK, bảng con, Vở *Luyện viết* 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: Tiết ôn tập ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng; Đọc hiểu bài Con vỏi con voi; Luyện tập nói 3-4 câu tả con voi dựa vào bài thơ; Nghe viết Con vỏi con voi (2 khổ thơ đầu). Chúng ta cùng vào tiết ôn tập*.*  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 15% số HS trong lớp***  *(Thực hiện như tiết 1, 2)*  ***Hoạt động 2: Ôn luyện, củng cố kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt***  \* Luyện đọc bài thơ Con vỏi con voi:  - GV đọc mẫu bài thơ Con vỏi con voi: giọng đọc vui, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm: *hiểu hết, xúm xít, bẻ “rắc”, đi như chơi, đá sắc, rất dày, cũng nát, quạt bay, buồn một tị, đồ chơi.*  - GV yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc 5 khổ thơ.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại bài thơ - đọc nhỏ.  \* Hoàn thành các câu hỏi, bài tập.  - GV yêu cầu 4 HS tiếp nối nhau đọc nội dung luyện tập:  + HS1 (Câu 1): *Đọc các khổ thơ 2,3,4 và cho biết:*  *a. Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận nào của con voi?*  *b. Bộ phận ấy có đặc điểm gì?*    *c. Theo tác giả, vì sao bộ phận ấy có đặc điểm như vậy?*    + HS2 (Câu 2): *Đọc khổ thơ 5 và cho biết:*  *a. Theo tác giả, vì sao con voi có đuôi?*    *b. Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống ai?*  *c. Em có cách giải thích nào khác không?*  +HS3 (Câu 3): *Dựa vào bài thơ, nói 3-4 câu tả con voi?*    + HS4 (Câu 4): *Nghe – viết Con vỏi con voi 2 khổ thơ đầu.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ Con vỏi con voi, trao đổi cùng bạn bên cạnh, làm bài vào VBT.  - GV mời đại diện HS trình bày câu trả lời.  - GV nêu nhiệm vụ phần Nghe viết: *Nghe – viết Con vỏi con voi 2 khổ thơ đầu.*  - GV mời 1 HS đọc 2 khổ thơ đầu bài Con vỏi con voi.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: Đây là thơ 5 chữ. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng thơ cùng lùi vào  - GV yêu cầu HS gấp SGK. GV đọc thong thả từng cụm từ hoặc dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết.  - GV đọc bài chính tả lần cuối cho HS soát lại.  - GV đánh giá bài cho HS.  **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe, đọc thầm theo**.**    - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe đọc thầm theo.  - HS đọc.  **-** HS đọc thầm bài thơ, trao đổi, làm bài.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. Mỗi khổ thơ nói về những bộ phận của con voi?*  *• Khổ thơ 2: nói về vòi voi.*  *• Khổ thơ 3: nói về da voi, chân voi.*  *• Khổ thơ 4: nói về tai voi, ngà voi.*  *b. Mỗi bộ phận ấy có đặc điểm:*  *• Vòi voi khoẻ, vướng cành là bẻ “rắc” .*  *• Da voi rất dày. Chân voi khoẻ, đạp gì cũng nát.*  *• Tai voi to như cái quạt. Ngà voi dài.*  *c. Theo tác giả, mỗi bộ phận có đặc điểm như vậy vì:*  *• Vòi voi phải khỏe để giúp voi bé cành lá vướng víu trong rừng, lây lối đi.*  *• Da voi phải giày, chân đạp gì cũng nát vì rừng lắm gai, lắm đá nhọn.*  *• Tai voi phải to như cái quạt vì rừng lắm ruồi, muỗi. Ngà voi dài, nhọn mới giúp voi chống được kẻ ác như thú rừng rất hung dữ, những kẻ muốn săn bắn voi.*    *+ Câu 2:*  *a. Theo tác giả, con voi có đuôi vì trong rừng vắng vẻ, đuôi làm đồ chơi của voi, làm cho voi vui.*  *b. Qua cách giải thích của tác giả, em thấy con voi giống trẻ em cũng cần đồ chơi.*  *c. Em có cách giải thích khác: cái đuôi của voi giúp voi xua đuổi ruồi muỗi.*  *+ Câu 3: Con voi có cái vòi rất dài. Nó đi trong rừng cây rậm rạp như đi chơi. Vướng cành cây là voi “bẻ rắc”. Da voi dày, dù rừng lắm gai, đá ở suối rất sắc, chân voi đạp gì cũng nát. Tai voi to như cái quạt, quạt bay ruồi muỗi. Ngà voi dài để chống kẻ ác. Đuôi voi là đồ chơi của voi.*  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS lắng nghe, thực hiện.    - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

**Toán: SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng****:*

- So sánh được các số có ba chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực chung**:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Thông qua việc so sánh số HS của các trường tiểu học, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***3. Phẩm chất:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng trăm, chục, đơn vị được kẻ sẵn,…

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | Trăm | Chục | Đơn vị |
|  | 🡪 |  |  |  |
|  | 🡪 |  |  |  |

2. HS: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  25’  5’ | **1.Khởi động**:  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Số nào lớn hơn” để HS nhớ lại cách so sánh ở tiết học trước.  - Luật chơi: Các em chơi theo cặp, 1 bạn đưa ra 1 số có ba chữ số, bạn còn lại cần tìm số lớn hơn.  - GV nhận xét, nhắc lại cách so sánh số có ba chữ số: ***Khi so sánh các có 3 chữ số, ta bắt đầu so sánh từ hàng trăm. Nếu chữ số hàng trăm bằng nhau ta so sánh tiếp hàng chục. Nếu chữ số hàng chục bằng nhau ta so sánh tiếp hàng đơn vị***  Dẫn chuyển bài mới  **2. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1**:  - GV yêu cầu HS đọc và nêu yêu cầu bài  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV yêu cầu HS làm xong đổi chéo vở cùng KT  - GV gợi ý HS có thể sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để so sánh.  - GV nhận xét.  **Bài 2**:  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Nêu yêu cầu bài toán?  - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 đưa ra các cách làm khác nhau.  + So sánh từng cặp 2 trường với nhau  + So sánh từng trường với 2 trường còn lại  + So sánh cả 3 trường với nhau  - GV hướng dẫn HS tìm ra hướng giải quyết  + Để so sánh số HS của ba trường chúng ta cần làm gì?  - GV nhắc HS nên sử dụng bảng trăm, chục, đơn vị để có điểm tựa tư duy so sánh 2 số có ba chữ số  - GV nhận xét, kết luận: ***Khi so sánh các có 3 chữ số, ta bắt đầu so sánh từ hàng trăm. Nếu chữ số hàng trăm bằng nhau ta so sánh tiếp hàng chục. Nếu chữ số hàng chục bằng nhau ta so sánh tiếp hàng đơn vị****.*  **Bài 3**: **Tổ chức trò chơi “Lập số”**  - Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 5 em tiếp sức.  + GV đặt các thẻ số từ 0 đến 9 (không theo thứ tự) trên mặt bàn.  + Mỗi em nhanh tay rút 3 thẻ số, xếp 3 thẻ số đó tạo thành một số có 3 chữ số, rồi so sánh số đó với nhóm bạn.  + Nhóm nào có số lớn hơn là thắng.  - GV tổng hợp kết quả công bố đội thắng cuộc  - GV nhận xét, biểu dương.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?  - GV yêu cầu HS nói cách so sánh trong từng trường hợp và lấy ví dụ minh họa?  - GV nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  - HS đọc  - HS làm bài cá nhân  - HS chia sẻ cách làm   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  | Trăm | Chục | Đơn vị | |  | 🡪 |  |  |  | |  | 🡪 |  |  |  |   - HS đọc đề bài  + *Bài toán cho biết số học sinh của 3 trường tiểu học: Kim Đồng, Thành Công, Quyết Thắng*  *+ So sánh số lượng học sinh của cả 3 trường*  - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày đưa ra các ý tưởng của nhóm  - HS trả lời  + *Chúng ta cần so sánh các số 581; 496; 605*  - HS làm bài theo nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS nhắc lại  - HS chia thành 2 đội  - HS lắng nghe, nắm luật chơi  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS thực hiện  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

# **Tự nhiên và Xã hội: BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Nêu được sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi.
* Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.

**3. Phẩm chất**

* Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV**:** Kế hoạch bài dạy, các hình trong SGK.

2. HS: SGK, vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2. Một chiếc gương soi, khăn giấy ướt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới trực tiếp vào bài **Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiếp theo)**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu tác hại của khói, bụi đối với cơ quan hô hấp**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS *quan sát các Hình 1-4 trang 99 SGK và nêu nhận xét ở hình nào không khí chứa nhiều khói, bụi.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu HS lần lượt trả lời 3 câu hỏi trong SGK trang 99:  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png+ Em cảm thấy thế nào khi phải thở không khí có nhiều khói bụi?  +Tại sao chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi?  + Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cần làm gì?  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” SGK trang 99.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Hình 2 - không khí ở đường phố có nhiều khói, bụi do các ô tô thải ra; Hình 3 - không khí trong nhà có khói thuốc lá.*  *+ Em cảm thấy khó chịu, cảm thấy khó thở khi phải thở không khí có nhiều khói bụi.*  *+ Chúng ta nên tránh xa nơi có khói, bụi vì khói, bụi chứa nhiều chất độc, gây hại cho sức khoẻ.*  *+ Trong trường hợp phải tiếp xúc với không khí có nhiều khói, bụi, chúng ta cần đeo khẩu trang.*  - HS đọc  - HS nêu  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024**

# **Hoạt động trải nghiệm: SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Hiểu được sự cần thiết của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.
* Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:** Có thái độ tích cực và chủ động trong việc sắp xếp đồ dùng cá nhân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:Kế hoạch bài dạy, SGK.

2. HS: SGK, sách vở, đồ dùng học tập như bút, thước kẻ, tẩy, gọt bút chì, túi đựng bài kiểm tra, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ: HS chia sẻ với các bạn trong nhóm những việc bản thân đã làm để đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp. GV nhận xét và động viên, khen ngợi ý thức sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng của HS.  - GV mời các HS khác nói về điều bản thân học được từ chia sẻ của các bạn.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png  **c. Kết luận:***Thói quen gọn gàng, ngăn nắp được xem là một nếp sống đẹp mà mỗi người nên có. Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng sẽ giúp các em dễ tìm kiếm đồ đạc hơn khi cần dùng đến.*  **Hoạt động 2: Thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân**  - GV phổ biến nhiệm vụ: *HS thực hành tự sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình ở lớp gọn gàng, ngăn nắp.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  - GV yêu cầu HS tiến hành sắp xếp đồ dùng cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp.  - Sau khi hết thời gian sắp xếp đồ dùng của mình, HS quan sát cách sắp xếp của các bạn khác và đưa ra nhận xét.  - GV và HS cùng hỏi – đáp về những lưu ý khi sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **c. Kết luận:***Các em hãy hình thành thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp từ những việc nhỏ như sắp xếp sách vở trong ngăn bàn ở lớp học, sắp xếp đồ dùng học tập để trên bàn,….Đây là một thói quen tốt mà chúng ta cần rèn luyện mỗi ngày.*  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS chia thành các nhóm.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày trước lớp.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ.  - HS thực hành.  - HS nhận xét.  - HS hỏi- đáp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

# **Tiết 5, 6**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS.

- Nghe thầy cô kể về mẩu chuyện Bác sóc đãng trí, dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý, kể lại mẩu chuyện to, rõ ràng, sinh động, kết hợp lời kể với cử chỉ, động tác. Hiểu nội dung khôi hài và lời khuyên của câu chuyện: Cần sắp xếp đồ đạc ngăn nắp để khỏi quên.

- Luyện tập về dấu chấm.

. - Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**\*GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên** Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống, ngày càng xanh sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết ôn tập ngày hôm nay chúng ta sẽ Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS; Đọc hiểu bài Cây đa quê hương; Ôn về bộ phận câu trả lời cho các câu hỏi Thế nào, Làm gì. Đặt câu hỏi theo mẫu Ai thế nào. Chúng ta cùng vào tiết ôn tập..*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 15% số HS trong lớp**  - GV yêu cầu từng HS bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc và trả lời câu hỏi đọc hiểu bài Cây đa quê hương  \*GDHS: Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống, ngày càng xanh sạch đẹp.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu những HS chưa đạt sẽ ôn luyện tiếp để kiểm tra lại.  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  **Hoạt động 1: Nghe – kể mẩu chuyện Bác sóc đãng trí.**  \* Giới thiệu mẩu chuyện:  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa truyện Bác sóc đãng trí và nói về bức tranh.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1 và các câu hổi gợi ý: *Nghe, kể lại mẩu chuyện sau:*  - GV kể câu chuyện Bác sóc đãng trí cho HS nghe, giọng đọc vui vẻ, nhẹ nhàng. GV kể câu chuyện trong 3 lần:  + Kể lần 1 – liền mạch  + Kể lần 2 – kết hợp cho HS đọc lại 4 câu hỏi gợi ý.  + Kể lần 3 - một mạch.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  ***Bác sóc đãng trí***  *1. Bác sóc có tính đãng trí. Năm nào cũng vậy, suốt mùa thu, bác đi nhặt nào hạt dẻ, nào hạt sồi, nào quả thông,... rồi cất kĩ ở một nơi để dự trữ. Thế những khi mùa đông rét mướt tràn đến thì bác lại không thể nào nhớ ra mình đã cất thức ăn ở những đâu.*  *2. Ông cú thông thái biết vậy, khuyên bác sóc nên ghi chép tất cả những việc đó vào sổ. Rồi ông tặng bác một quyển sổ bìa cứng hẳn hoi.*  *3. Từ đấy, bác sóc ghi chép rất cản thận tất cả mọi việc đã làm vào quyển sổ ấy.*  *4. Tiếc là quyển sổ ấy cũng không giúp gì được bác sóc. Vì bác không tài nào nhớ ra: Bác đã ể quyển sổ ấy ở đâu?*  (365 chuyện kể mỗi ngày)  \* GV Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi:  - GV nêu từng câu hỏi cho HS trả lời (nhanh):  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nếu em là hàng xóm bác sóc, em sẽ khuyên bác điều gì?*  - Yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm  - GV yêu cầu từng cặp HS dựa vào tranh minh hoạ và 4 CH gợi ý, kể lại mẩu chuyện trên.  - GV giúp đỡ các nhóm kể chuyện.  \* HS thi kể chuyện trước lớp:  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau thi kể lại mẩu chuyện trên. GV khuyến khích HS kể to, rõ, biểu cảm, kết hợp lời kể với cử chỉ động tác. HS giỏi vừa kể vừa diễn để bài tập nghe - kể này như một tiết mục văn nghệ tham gia trong ngay hội, ngày lễ của lớp, của trường.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn kể chuyện vui, hấp dẫn nhất (làm rõ tính gây cười của câu chuyện).  **Hoạt động 2: Bài tập về dấu chấm (Bài tập 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Em cần đặt dấu chấm vào những chỗ nào để ngắt đoạn văn thành ba câu? Chữ đầu câu viết như thế nào?*  *Con mèo rơi từ gác trên đến đâu cũng đặt được cả 4 chân xuống trước con chó chỉ đánh hơi của biết người lạ, người quen chim bồ câu dù thả xa nhà hàng chục ngày đường vẫn bay được về đúng cái tổ có hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình.*  *-* GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập, 1 HS làm bài trên phiếu khổ to hoặc bảng phụ.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết ôn sau.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu nội dung bài.  *.* | - Hs lắng nghe.   * HS thực hiện.   - HS quan sát tranh minh họa và nói về nội dung tranh: *Bác sóc đang suy nghĩ với một câu hỏi to trên đầu. Bay xung quanh bác là quả sồi, sổ, giỏ quả sồi.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS nghe kể chuyện, kết hợp quan sát tranh minh họa và các câu hỏi gợi ý.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Bác sóc rất hay quên. Năm nào cũng vậy, suốt mùa thu, bác sóc đi nhặt hạt dẻ, hạt sồi, quả thông,... rồi cất thật kĩ ở một nơi để dự trữ. Thế nhưng khi mùa đông rét mướt tràn đến, thì bác lại không thể nào nhớ ra mình đã cất những thức ăn ấy ở đâu.*  *+ Câu 2: Ông cú thông thái khuyên bác nên ghi chép tất cả những việc đã làm vào sổ. Rồi ông tặng bác một quyển sổ bìa cứng hẳn hoi.*  *+ Câu 3: Bác sóc đã làm theo lời khuyên đó: ghi chép cẩn thận tất cả mọi việc đã làm vào quyển sổ ấy.*  *+ Câu 4: Quyển sổ ấy vẫn không giúp gì được bác sóc vì bác không tài nào nhớ ra: Bác đã để quyển sổ đó ở đâu.*  - HS trả lời: *Em sẽ nói lời khuyên bác: Nếu bác hay quên như thế thì tất cả thức ăn kiếm được, bác chỉ nên đê một chỗ dưới gầm giường. / Nêu bác hay quên như thế thì đành để thức ăn ngay trên bàn ăn. / Bác hãy để quyển sổ ngay trên mặt bàn. / Bác hãy để quyển sổ ngay trên đầu giường. /....*  - HS luyện tập kể chuyện theo tranh và câu hỏi gợi ý.  - HS kể theo cặp  - HS kể lại mẩu chuyện.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày: *Con mèo rơi từ gác trên đến đâu cũng đặt được cả 4 chân xuống trước. Con chó chỉ đánh hơi của biết người lạ, người quen. Chim bồ câu dù thả xa nhà hàng chục ngày đường vẫn bay được về đúng cái tổ có hai lỗ cửa tròn treo lưng cau nhà mình.*  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024**

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng****:*

- Nắm chắc cách so sánh các số có ba chữ số.

- Vận dụng cách so sánh tìm ra số lớn nhất, bé nhất rồi sắp xếp.

***2. Năng lực:***

- Năng lực chung**:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Thông qua việc so sánh 2 số sử dụng quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau và các kí hiệu (>;<;=), HS có cơ hội được phát triển NL mô hình toán học, NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

***3. Phẩm chất:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1.

2. HS: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. CẤC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1.Khởi động**:  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” để HS ôn lại cách so sánh ở tiết học trước.  - Luật chơi: Các em chơi theo cặp, 1 bạn viết hoặc đọc hai số bất kì vào bảng con rồi đố bạn so sánh 2 số đó..  - GV nhận xét  - Dẫn chuyển bài mới  **2. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1**:  - GV treo bảng phụ nội dung bài tập 1  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  + Bài có ? yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài  + Nhận xét về số các chữ số trong bài tập 1?  + Số thứ nhất có ? chữ số  + Số thứ hai có ? chữ số  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - GV mời đại diện 3 nhóm hoàn thiện nhanh nhất lên trình bày bảng  - GV nhận xét, kết luận: ***Khi so sánh hai số, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại.***  - GV đưa ra 1 số ví dụ, yêu cầu HS so sánh nhanh: 806 và 87; 52 và 103; 9 và 432,…  **Bài 2**:  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV yêu cầu HS làm xong đổi chéo vở cùng kiểm tra.  - GV mời 1 số HS đứng tại chỗ chia sẻ cách làm  - GV nhận xét nhắc lại cách so sánh trong từng .  **Bài 3**:  - GV yêu cầu HS lấy ra các thẻ số: 994; 571; 383; 997  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đố bạn chọn ra thẻ ghi số lớn nhất, số bé nhất rồi sắp xếp các thẻ trên theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV mời 1 số nhóm trình bày  - GV nhận xét, biểu dương  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?  - Để có thể so sánh chính xác 2 số em nhắn bạn điều gì?  - GV nhận xét tiết học, hoàn thiện vở bài tập. | - HS nghe, nắm luật chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  - HS nêu.  + 2 yêu cầu tìm số và tìm dấu (>;<;=)  - HS trả lời  *+ Số thứ nhất có 3 chữ số*  *+ Số thứ hai có 2 chữ số*  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm chia sẻ cách làm.  - HS nghe, nhắc lại.  - HS so sánh  - HS nêu  - HS làm bài cá nhân, tự so sánh hai số sau đó sử dụng dấu (>;<;=) điền vào vở.  - HS chia sẻ  - HS nghe, hoàn thiện vào vở.  - HS lấy ra các thẻ số rồi đố bạn  - HS làm bài theo nhóm  - 1 số nhóm trình bày.  - Nhóm khác nhận xét.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ VIẾT**

# **Tiết 7, 8**

# **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt) bài Lũy tre.
* Đánh giá kĩ năng viết:
* Viết chính tả: Nghe – viết bài Hoa đào, hoa mai (52 chữ).

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  GV giới thiệu bài học: *Trong bài học này, các em sẽ làm thử 2 bài luyện tập, chuẩn bị cho 2 bài đánh giá giữa học kì: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và đánh giá kĩ năng viết chính tả, viết đoạn văn.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ Lũy tre, đọc lời giải nghĩa của các từ khó:  *+ Rì rào: những âm thanh êm nhẹ, phát ra đều đều, liên tiếp.*  *+ Gọng vó: khung của chiếc vó (một dụng cụ đánh bắt tôm, cá).*  *+ Bần thần: nét mặt biểu hiện sự mệt mỏi đang băn khoăn, lo nghĩ.*  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi và làm bài vào Vở bài tập.  - GV đọc một vài bài làm của HS  - HS và GV nhận xét, đánh giá và chốt kết quả:  *+ Câu 1: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *+ Câu 2:*  *a. Lũy tre xanh rì rào.*  *b. Tre bần thần nhớ gió,*  *c. Bài thơ nói lên tình yêu với lũy tre, với quê hương.*  *+ Câu 3:*  *a. Lũy tre xanh như thế nào?*  *b. Trâu làm gì?*  *c. Cái gì những những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre?*  *+ Câu 4: Đặt 2 câu tả lũy tre:*  *a. Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Khi nào?: Mỗi sớm mai, ngọn tre kéo Mặt Trời lên cao.*  *b. Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?: Sao đêm như những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre.*  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  **Hoạt động : Đánh giá kĩ năng viết**  - GV nêu yêu cầu của Bài tập 1: *Nghe - viết bài thơ Hoa đào, hoa mai.*  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to bài thơ Hoa đào, hoa mai.  - GV hướng dẫn HS chú ý các từ ngữ dễ viết sai: *lấm tấm, thắm đỏ, dát vàng, thoắt, rộ nở, niềm vui.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, GV đọc cho HS viết chính tả bài thơ.  - GV thu bài của HS, chấm, chữa.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2:  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết ôn sau.  - GV nhận xét tiết học. | - Hs lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ và lời giải nghĩa từ khó.  - HS làm bài vào vở.  - HS trao đổi về đáp án.  - HS đọc bài; các HS khác lăng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm, chú ý từ ngữ dễ viết sai.  - HS viết bài chính tả.  - HS nộp bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024**

**Toán: LUYỆN TẬP (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng****:*

- Nắm chắc cách so sánh các số có ba chữ số.

- Thực hành vận dụng so sánh số trong tình huống thực tiễn

***2. Năng lực:***

- Năng lực chung**:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Thông qua việc đặt câu hỏi và trả lời liên quan đến các tình huống có quan hệ lớn hơn, bé hơn, bằng nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL mô hình hóa toán học

***3. Phẩm chất:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 4

2. HS: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  20’  5’  5’ | **1.Khởi động**:  - TBVN cho HS hát múa bài “Một đoàn tàu”  - Dẫn chuyển bài mới  **2. Thực hành, luyện tập**  **Bài 4**:  - GV treo bảng phụ nội dung bài tập 4  - GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử đại diện 3 bạn thi tiếp sức. Mỗi nhóm 1 đoàn tàu  - GV hô bắt đầu em thứ nhất điền nhanh số còn thiếu của đoàn tàu mình rồi đến em thứ 2,….  - GV nhận xét, biểu dương.  **Bài 5**:  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp theo các câu hỏi  + Để sắp xếp được chiều cao của các bạn cần làm gì?  + Tìm số ghi chiều cao lớn nhất?  + Tìm số ghi chiều cao thấp nhất?  🡒 Sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp.  - GV nhận xét, khen 1 số nhóm trao đổi tốt.  **3. Vận dụng thực tế**  - GV yêu cầu các em hoạt động theo nhóm 4  - Yêu cầu 1 bạn trong nhóm ghi chiều cao của các bạn trong nhóm mình rồi sắp xếp theo thứ tự  + Từ cao đến thấp hoặc từ thấp đến cao,…  - GV kết luận: ***Trong thực tế, các em có thể vận dụng so sánh chiều cao, cân nặng để sắp xếp theo thứ tự cao thấp, tăng giảm,…***  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?  - Về nhà, các em hãy ghi số cân nặng của gia đình mình rồi sắp xếp theo thứ tự ?  - GV nhận xét tiết học, hoàn thiện vở bài tập. | - HS hát muá theo  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  - HS nêu.  - HS tạo nhóm  - HS thi điền nhanh  - HS nghe  - HS nêu  - HS thảo luận  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS hoạt động nhóm  - Đại diện 1 số nhóm trình bày  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024**

# **Tự nhiên và Xã hội: BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* Nêu được sự cần thiết của việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi.
* Xác định được những việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Nhận biết được thói quen thở hằng ngày của bản thân.

**3. Phẩm chất**

* Thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bài giảng, các hình trong SGK.

2. HS: SGK, vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2. Một chiếc gương soi, khăn giấy ướt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **2’**  **30’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ cơ quan hô hấp (tiếp theo).  **2. Hoạt động luyện tập, vận dụng**  **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Nói về ích lợi của việc hít thở đúng cách**  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm trọng tài.  - GV giới thiệu cách chơi: *Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được nói trước. Khi quản trò nêu xong câu hỏi “Hít thở đúng cách có lợi gì?” và hô bắt đầu thì lần lượt mỗi nhóm đưa ra một câu trả lời, trọng tài sẽ đếm số câu trả lời của mồi nhóm. Trò chơi sẽ kết thúc khi các nhóm không còn câu trả lời. Đội nào có nhiều câu trả lời đúng hơn sẽ thắng cuộc.*  - Kết thúc trò chơi, GV tuyên dương đội thắng cuộc.  **Hoạt động 2: Xác định một số việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hấp**  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS *quan sát các hình trang 100 SGK và nói về các việc nên và không nên làm để bảo vệ cơ quan hô hấp.**Đồng thời kể tên các việc nên và không nên làm khác.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận và góp ý bổ sung cho nhau.  - GV yêu cầu cả lớp trả lời câu hỏi ở trang 100 SGK: *Em cần thay đổi thói quen gì để phòng tránh các bệnh về hô hấp?*  - GV nhắc nhở HS: *Mũi, họng nếu được chăm sóc đúng cách không chi giúp chúng ta phòng tránh được viêm mũi, viêm họng mà còn bảo vệ được cả khí quản, phế quản và phổi.*  - GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết?” trang 100 SGK.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu *mỗi nhóm chọn một trong hai tình huống ở trang 101 SGK để thảo luận về cách ứng xử trong tình huống đó và cử các bạn tham gia đóng vai.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  -GV mời các nhóm lần lượt lên đóng vai, thể hiện cách ứng xử qua lời khuyên.  -GV tổ chức cho HS góp ý lẫn nhau. GV nhận xét, khen các nhóm đã thể hiện tốt.  - GV yêu cầu HS đọc phần kiến thức cốt lõi ở cuối bài trong SGK trang 101.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | **-** HS phân chia làm hai đội.  - HS lắng nghe luật chơi, chơi trò chơi.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *- Các việc nên làm và không nên làm trong hình SGK trang 100:*  *+ Nên làm: Đeo khẩu trang khi đi đường có nhiều ô tô, xe máy đi lại; Đeo khẩu trang khi vệ sinh lớp học.*  *+ Không nên làm: Quét sân trường không đeo khẩu trang.*  - *Kể tên các việc nên và không nên làm khác:*  *+ Nên làm: Sử dụng khăn sạch, mềm để lau mũi; giữ sạch họng bằng cách súc miệng nước muối; đội mũ, quàng khăn, mặc đủ ấm khi đi trời lạnh.*  *+ Không nên làm: Dùng tay hoặc vật nhọn ngoáy mũi; uống nước quá nóng hoặc lạnh; chơi ở nơi có nhiều khói bụi; mặc không đủ ấm khi trời lạnh.*  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS đóng vai, thể hiện cách ứng xử qua lời khuyên: *Các bạn không chơi ở nơi có nhiều khói, bụi do xe cộ thải ra; Các bạn hãy tránh xa nơi có khói thuốc lá.*  - Nhận xét, góp ý  - HS đọc  - HS nêu  - Lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...**

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Tiếng Việt: ĐÁNH GIÁ VÀ LUYỆN TẬP TỔNG HỢP**

# **Tiết 9, 10**

# **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Đánh giá kĩ năng đọc hiểu (gồm cả kiến thức tiếng Việt) bài Lũy tre.
* Đánh giá kĩ năng viết:
* Viết đoạn văn (4-5 câu) về một đồ vật, đồ chơi em yêu thích.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**\*GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên** Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống, ngày càng xanh sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, bài giảng

2. HS: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **15’**  **12’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  GV giới thiệu bài học: *Trong bài học này, các em sẽ làm thử 2 bài luyện tập, chuẩn bị cho 2 bài đánh giá giữa học kì: Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và đánh giá kĩ năng viết chính tả, viết đoạn văn.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ Lũy tre, đọc lời giải nghĩa của các từ khó:  *+ Rì rào: những âm thanh êm nhẹ, phát ra đều đều, liên tiếp.*  *+ Gọng vó: khung của chiếc vó (một dụng cụ đánh bắt tôm, cá).*  *+ Bần thần: nét mặt biểu hiện sự mệt mỏi đang băn khoăn, lo nghĩ.*  - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi và làm bài vào Vở bài tập.  - GV đọc một vài bài làm của HS  - HS và GV nhận xét, đánh giá và chốt kết quả:  *+ Câu 1: a-2, b-1, c-4, d-3.*  *+ Câu 2:*  *a. Lũy tre xanh rì rào.*  *b. Tre bần thần nhớ gió,*  *c. Bài thơ nói lên tình yêu với lũy tre, với quê hương.*  *+ Câu 3:*  *a. Lũy tre xanh như thế nào?*  *b. Trâu làm gì?*  *c. Cái gì những những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre?*  *+ Câu 4: Đặt 2 câu tả lũy tre:*  *a. Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Khi nào?: Mỗi sớm mai, ngọn tre kéo Mặt Trời lên cao.*  *b. Một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Ở đâu?: Sao đêm như những ngọn đèn thắp sáng trên cành tre.*  \*GDHS: Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống, ngày càng xanh sạch đẹp.  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  **Hoạt động : Đánh giá kĩ năng viết**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2: *Viết 4-5 câu về một đồ vật, đồ chơi em yêu thích,*  *Gợi ý:*  *- Đó là đồ vật, đồ chơi gì? (cặp sách, bàn học, gối bông; đồ chơi hình con vật bằng bông, bằng nhựa,...)*  *- Đặc điểm (tác dụng) của đồ vật, đồ chơi đó.*  *- Tình cảm của của em với đồ vật, đồ chơi đó.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào Vở bài tập. GV khuyến khích HS viết nhiều hơn 5 câu.  - GV mời một số HS đọc bài viết của mình.  M: : *Đồ chơi tôi yêu quý nhất là cô chó bông nhỏ bé. Cô mặc áo đỏ, váy xanh, rất chững chạc. Cổ còn thắt một cái nơ màu đỏ rất điệu. Mắt cô là hai cái cúc áo đen láy. Bộ lông cô dày, màu vàng nhạt và vô cùng ấm áp. Cô chó bông thật đáng yêu.*  - GV nhận xét, đánh giá chung.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau.  - GV nhận xét tiết học. | -HS đọc  -HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS nhận xét  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...**

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng****:*

- Đếm, đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 1000. Phân tích một số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị.

- Biểu diễn số có ba chữ số trên tia số.

***2. Năng lực:***

- Năng lực chung**:** Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù**:** Thông qua việc đếm số lượng, nêu số tương ứng, sử dụng các dấu câu (>,<,=) để so sánh 2 số, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học.

***3. Phẩm chất:***

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Bài giảng, bảng phụ nội dung bài tập 2

2. HS: SGK, vở Toán, dụng cụ học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  25’  5’ | **1.Khởi động**:  Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Con số bí mật”  - Luật chơi: Mỗi bạn viết ra 1 số có 3 chữ số (bí mật). Mời các bạn trong lớp đặt câu hỏi để đoán xem bạn đã viết số gì?  + Số bạn viết có số trăm bé hơn 5,…  Ai giải mã được con số bí mật trước người đó thắng cuộc.  - GV nhận xét, biểu dương.  🡒 Dẫn chuyển bài mới  **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**:  - GV bật slide nội dung bài tập 1a, nêu yêu cầu.  *a, Số ?*  - GV hướng dẫn HS làm bài  + Để điền được số tương ứng các em cần làm gì?  - GV yêu cầu HS đọc cho bạn nghe các số vừa viết.  - GV nhận xét, chốt chỉ trên màn hình.  - ***Số có ba chữ số gồm hàng trăm đứng trước, chữ số hàng chục ở giữa, chữ số hàng đơn vị đứng sau.***  *b, Trả lời câu hỏi*  - GV yêu cầu học sinh nhìn SGK đọc đề bài.  - GV mời 3 em lên bảng trình bày , dưới lớp hoàn thiện vào vở.  - GV nhận xét, chốt đáp án  *451 = 400 + 50 + 1*  *308 = 300 + 8*  *270 = 200 + 70*  **Bài 2**:  - GV treo bảng phụ nội dung bài tập 2 , yêu cầu HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - GV hướng dẫn các nhóm so sánh các số trên tia số.  - GV nhận xét, khen 1 số nhóm trao đổi tốt.  **Bài 3**:  - GV gọi HS nêu yêu cầu  - GV hướng dẫn HS làm bài  - GV yêu cầu HS làm xong đổi chéo vở cùng kiểm tra.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì?  - Để có thể đếm đúng số lượng, so sánh chính xác 2 số em nhắn bạn điều gì?  - Hãy chuẩn bị một số tình huống ngoài thực tế sử dụng số có ba chữ số để chuẩn bị tiết 2 của bài.. | - HS nghe, nắm cách chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe  - HS nêu lại tên bài, ghi bài vào vở.  - HS đọc đề bài.  - HS làm bài theo nhóm bàn  *+ Cần đếm số lượng các khối lập phương.*  - Đại diện 1, 2 nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài  - Cả lớp làm vở ô li Toán,3 HS lần lượt lên bảng làm bài.  - HS khác nhận xét  - HS đọc đề bài  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện của 3 nhóm nhanh nhất lên trình bày vào bảng phụ  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS nêu  - HS làm bài cá nhân, tự so sánh hai số sau đó sử dụng dấu (>;<;=) điền vào vở.  - HS nghe, hoàn thiện vào vở.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm:**

# **NGÔI NHÀ GỌN GÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

* HS lên được ý tưởng cho việc sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Có ý thức tích cực, tự giác sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV**:** Kế hoạch bài dạy.

2. HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Ngôi nhà gọn gàng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV giao nhiệm vụ: HS dành 5 phút suy nghĩ về ý tưởng sắp xếp đồ dùng ở nhà mình và ghi lại ra giấy theo mẫu bảng trong SGK.  - GV đưa ra ví dụ về các nơi sắp xếp như góc học tập, giá để dày dép, tủ quần áo.  - GV yêu cầu HS thực hành viết thực hành dự kiến về việc sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  ***(2) Làm việc nhóm:***  - GV chia thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cách sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình. Các thành viên trong nhóm đóng góp ý kiến cho nhau.  ***(3) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về dự kiến sắp xếp đồ dùng của mình.  - GV hướng dẫn HS trong lớp lắng nghe, nhận xét về cách sắp xếp của bạn và học hỏi những cách làm hay.  **3.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS quan sst bảng trong SGK và suy nghĩ ý tưởng sắp xếp đồ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành.  - HS chia thành các nhóm.  - HS trình bày trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhắc lại  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024**

**TLHĐ: CHỦ ĐỀ 7: HAY PHÁ PHÁCH ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội;

-Tăng cảm xúc tích cực, khả năng tự đưa ra quyết định trong các tình huống mà học sinh gặp phải.

-Góp phần hình thành kĩ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần; góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**: Bài dạy, sách

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | HĐ CÚA GIÁO VIÊN | HĐ CỦA HỌC SINH |
|  | **1.** **Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới: Giới thiệu bài**  **HĐ 1**: **Quan sát**  GV yêu cầu HS đọc câu 1  Hãy quan sát hình minh họa và mô tả một số biểu hiện của việc hay phá phách đồ của người khác.  GV hướng dẫn.  GV yêu cầu HS thực hiện  GV nhận xét  GV rút ra kết luận: Biểu hiện của việc hay phá phách đồ của người khác thường là: đập phá đồ chơi chung, vứt đồ của người khác, bắt nạt, gây gỗ, dọa nạt,…..  GV yêu cầu HS nhắc lại  **HĐ 2**: **Nhận biết**  GV yêu cầu Hs đọc câu 2  2/ Hãy quan sát hình minh họa và tìm hiểu nguyên nhân một số bạn hay phá phách đồ của người khác.  - Không kiềm chế được cảm xúc của mình.  - Ghen ghét, đố kị với bạn.  - Muốn những thứ không phải của mình.  - Có tính ích kỉ, chỉ muốn mọi thứ thuộc về riêng mình.  GV hướng dẫn  GV yêu cầu học sinh trả lời  GV nhận xét  GV rút ra kết luận: Nguyên nhân một số bạn hay phá phách đồ của người khác thường là: muốn được mọi người chú ý đến mình hơn, bị căng thẳng, bị ức chế, không kiểm soát được cảm xúc,....  GV yêu cầu HS nhắc lại  **HĐ 3**: **Ứng xử**  GV yêu cầu HS đọc câu 3a  3/a)Rèn luyện bản thân để tránh việc phá phách đồ của người khác  - Kiểm soát cảm xúc và hành vi của bản thân.  - Không tham gia tranh cướp, phá phách đồ của bạn.  - Tự hạn chế những ham muốn của mình bằng cách chơi thể thao.  - Rèn luyện lối sống vui vẻ, hòa đồng với mọi người.  GV hướng dẫn  GV yêu cầu HS nêu  GV nhận xét  GV yêu cầu HS đọc câu 3b  b) Cách ứng xử khi thấy bạn phá phách đồ của người khác  - Không hùa theo hành vi phá phách của bạn.  - Ngăn cản hành vi phá phách của bạn với thái độ bình tĩnh nhưng không nhượng bộ.  - Nhắc nhở bạn về hậu quả của việc phá phách.  - Khi bạn bình tĩnh, hãy giải thích cho bạn hiểu làm như vậy là sai và sẽ không ai chơi với bạn nữa nếu bạn tiếp tục có hành vi phá phách.  GV hướng dẫn  GV yêu cầu HS thực hiện  GV nhận xét  GV rút ra kết luận: Việc tìm hiểu và rèn luyện cách ứng xử phù hợp trước mỗi tình huống trong cuộc sống là một biện pháp giúp em tránh có hành vi phá phách đồ của người khác.  **HĐ 4**: **Trải nghiệm**  **Hoạt động nhóm**  GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm khoảng sáu học sinh.  Một thành viên trong nhóm đóng vai người đang chơi đồ chơi và không cho bạn khác chơi cùng, khiến bạn đó rất bực tức và muốn đập phá đồ chơi.  Các thành viên còn lại sử dụng những gợi ý ở phần Ứng xử để thảo luận và giúp bạn đang tức giận kiềm chế cảm xúc để không đập phá đồ chơi của người khác.  GV hỗ trợ bằng cách đóng vai người phân giải, hướng dẫn học sinh cách ứng xử phù hợp trong tình huống này.  GV hướng dẫn  GV yêu cầu HS thực hiện  GV nhận xét  **3. Củng cố và nối tiếp:**  GV nhận xét tiết học  Tuyên dương | HS đọc  HS lắng nghe  HS thực hiện  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS nhắc lại  HS đọc  HS lắng nghe  HS làm  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS nhắc lại  HS đọc  HS theo dõi  HS đọc  HS lắng nghe  HS thực hiện  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS thực hiện  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….……………………………………………………………………………………………………